

Số: 266 /TTr-SNNPTNT

An Giang, ngày 07 tháng 12 năm 2021

TỜ TRÌNH

Hoàn chỉnh Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh An Giang

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang

Thực hiện Thông báo số 386/TB-VPUBND ngày 18 tháng 10 năm 2021 về Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Anh Thư tại cuộc họp về nguồn vốn thực hiện chính sách liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang;

Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp cùng Sở Tài Chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn chỉnh nội dung dự thảo Quyết định, cụ thể như sau:

(1) Bổ sung thêm:

“Điều 6a. Nguồn vốn.

1. Dự toán và phân bổ nguồn vốn:

a) Đối với vốn đầu tư:

Từ nhu cầu vốn đầu tư trong Dự án hoặc Kế hoạch liên kết đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 6 Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND, hàng năm Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc UBND cấp huyện tổng hợp, xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư để trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công.

b) Đối với vốn sự nghiệp:

Hàng năm, cùng với thời gian xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước, Sở Nông nghiệp và PTNT hoặc UBND cấp huyện tổng hợp nhu cầu kinh phí nguồn vốn sự nghiệp từ các Dự án hoặc kế hoạch liên kết đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, lập dự toán kinh phí hỗ trợ, tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách nhà nước của đơn vị gửi Sở Tài chính xem xét, thẩm định tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ nguồn kinh phí thực hiện theo khả năng cân đối ngân sách.

c) Đối với các Dự án hoặc Kế hoạch liên kết phát sinh trong năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhưng không nằm trong kế hoạch vốn đã được phân bổ, Sở Nông nghiệp và PTNT hoặc UBND cấp huyện có văn bản đề xuất bổ sung nguồn vốn thực hiện Dự án hoặc Kế hoạch liên kết, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để các ngành kịp thời tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định.

d) Hình thức hỗ trợ sau đầu tư hay tạm ứng trước đối với nội dung hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết; hỗ trợ và thanh quyết toán đối với các nội dung hỗ trợ khác theo từng vụ hoặc chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm trong năm hoặc kết thúc Dự án hoặc Kế hoạch liên kết do Hội đồng thẩm định quyết định, được thể hiện trong Quyết định phê duyệt hỗ trợ dự án Dự án hoặc Kế hoạch liên kết của cấp có thẩm quyền.

2. Nguồn vốn hỗ trợ:

a) Đối với nguồn vốn từ Nghị định số 62/2019/NĐ-CP: thực hiện hỗ trợ đối với chuỗi liên kết sản phẩm lúa gạo;

b) Đối với nguồn vốn từ Nghị định 57/2018/NĐ-CP: thực hiện hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết đối với chuỗi liên kết ngành hàng cây ăn trái;

c) Đối với ngành hàng chăn nuôi và sản xuất giống cá tra: thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định từ phía ngân hàng;

d) Đối với các ngành hàng, sản phẩm còn lại: Thực hiện theo quy định của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh.”

(2) Đính kèm theo dự thảo Quyết định 02 phụ lục hướng dẫn tiếp cận các nguồn vốn để thực hiện chính sách từ Nghị định số 62/2019/NĐ-CP và Nghị định 57/2018/NĐ-CP.

Sở Nông nghiệp và PTNT kính trình UBND tỉnh xem xét và ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh An Giang./.

(Đính kèm dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, CCPTNT, NTH (2).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trương Kiến Thọ